

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt “Chương trình hợp tác nghiên cứu Việt Nam - Ô-xtrây-li-a về công nghệ chiến lược giai đoạn 2026-2028”

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 229/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 2815/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay;

Căn cứ Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược;

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược;

Theo đề nghị của Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Chương trình hợp tác nghiên cứu Việt Nam - Ô-xtrây-li-a về công nghệ chiến lược giai đoạn 2026-2028" (tên tiếng Anh: Vietnam - Australia Strategic Technology Research Collaboration Program 2026 - 2028) (sau đây gọi tắt là Chương trình), với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Chương trình được xây dựng nhằm hỗ trợ triển khai các hoạt động hợp tác nghiên cứu giữa các tổ chức của Việt Nam và Ô-xtrây-li-a trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, góp phần tăng cường hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa hai nước.

2. Chương trình tập trung hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và trao đổi học thuật giữa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a; ưu tiên các hoạt động có khả năng tạo ra kết quả nghiên cứu chung và thúc đẩy hợp tác lâu dài.

3. Các hoạt động của Chương trình được triển khai trên nguyên tắc hợp tác bình đẳng; mỗi Bên sử dụng nguồn lực của mình để hỗ trợ các tổ chức nghiên cứu của nước mình theo quy định của pháp luật; việc lựa chọn và hỗ trợ các nhiệm vụ được thực hiện công khai, minh bạch và cạnh tranh.

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp triển khai các hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và trao đổi học thuật trong lĩnh vực công nghệ chiến lược.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tài trợ 05 - 07 nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ thuộc Danh mục công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Tổ chức 02 trường hè với chủ đề nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược.

c) Tổ chức 03 - 05 hội thảo khoa học quốc tế với sự tham gia của các chuyên gia Việt Nam và Ô-xtrây-li-a về nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược.

d) Hỗ trợ nghiên cứu sau tiến sĩ, nghiên cứu sinh và học viên cao học tham gia các nhiệm vụ nghiên cứu và các hoạt động học thuật của Chương trình.

đ) Mời khoảng 03-05 chuyên gia Ô-xtrây-li-a sang Việt Nam tham gia nghiên cứu ngắn hạn, giảng bài chuyên đề và phát triển hợp tác nghiên cứu.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi

a) Chương trình tài trợ các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ trong Danh mục công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành, bao gồm:

- Công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, bản sao số, điện toán đám mây, điện toán biên, Internet vạn vật và chuỗi khối);
- Công nghệ mạng di động thế hệ sau;
- Công nghệ robot và tự động hóa;
- Công nghệ sinh học và y sinh tiên tiến;
- Công nghệ năng lượng và vật liệu tiên tiến;
- Công nghệ chip bán dẫn;
- Công nghệ an ninh mạng và lượng tử;
- Công nghệ biển, đại dương và lòng đất;
- Công nghệ hàng không và vũ trụ;
- Công nghệ đường sắt tốc độ cao và đường sắt đô thị.

2. Đối tượng tham gia Chương trình

a) Tổ chức chủ trì phía Việt Nam gồm cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có chức năng, năng lực nghiên cứu và phát triển công nghệ phù hợp với nội dung nhiệm vụ.

b) Đối tác phía Ô-xtrây-li-a gồm cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp và các tổ chức có chức năng nghiên cứu, phát triển công nghệ hoặc đào tạo, tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo thỏa thuận hợp tác với tổ chức chủ trì của Việt Nam.

c) Doanh nghiệp của Việt Nam và Ô-xtrây-li-a được khuyến khích tham gia đề xuất nhu cầu công nghệ, đồng tài trợ, nghiên cứu, thử nghiệm, tiếp nhận, chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

d) Nhà khoa học, chuyên gia, kỹ sư, nghiên cứu viên, giảng viên, nghiên cứu sinh và người học của Việt Nam và Ô-xtrây-li-a tham gia thực hiện nhiệm vụ, đào tạo, trao đổi học thuật và phát triển nguồn nhân lực trong khuôn khổ Chương trình.

đ) Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức quốc tế, quỹ khoa học và công nghệ, quỹ đầu tư, hiệp hội nghề nghiệp, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo và các tổ chức có liên quan được khuyến khích tham gia tư vấn, đồng tài trợ, kết nối đối tác và hỗ trợ triển khai Chương trình theo quy định của pháp luật.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Tài trợ các nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ

a) Tổ chức tuyển chọn và triển khai 05 - 07 nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ thuộc Danh mục công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Việc lựa chọn nhiệm vụ được thực hiện theo nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch, trên cơ sở đánh giá đồng cấp theo các tiêu chí sau:

- Phù hợp với Danh mục công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành; có khả năng kết nối, kế thừa hoặc phát huy kết quả của Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay hoặc các chương trình, nhiệm vụ khác về công nghệ chiến lược;

- Có đối tác của Ô-xtrây-li-a tham gia thực hiện;

- Có khả năng tạo ra công bố khoa học chung, tài sản trí tuệ hoặc kết quả nghiên cứu có giá trị ứng dụng;

- Hướng tới phát triển công nghệ, nguyên mẫu, quy trình hoặc sản phẩm công nghệ;

- Có doanh nghiệp tham gia thực hiện hoặc cam kết tiếp nhận, ứng dụng kết quả nghiên cứu;

- Huy động được nguồn lực đối ứng từ tổ chức chủ trì, doanh nghiệp hoặc các nguồn hợp pháp khác.

b) Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ, chế tạo nguyên mẫu, xây dựng mô hình trình diễn, thử nghiệm, đánh giá và hoàn thiện công nghệ theo mục tiêu của từng nhiệm vụ.

c) Hỗ trợ các hoạt động sử dụng, chia sẻ phòng thí nghiệm, thiết bị, dữ liệu nghiên cứu, phần mềm chuyên dụng và hạ tầng nghiên cứu phục vụ việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

d) Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đề xuất nhu cầu công nghệ, phối hợp nghiên cứu, thử nghiệm, tiếp nhận và khai thác kết quả nghiên cứu; thúc đẩy khả năng ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

đ) Hỗ trợ công bố kết quả nghiên cứu, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển tài sản trí tuệ và thúc đẩy khai thác, ứng dụng kết quả nghiên cứu theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu

a) Tổ chức 02 trường hè nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược cho nhà khoa học và người học của Việt Nam.

b) Hỗ trợ nghiên cứu sau tiến sĩ, nghiên cứu sinh và học viên cao học tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, hoạt động đào tạo và trao đổi học thuật thuộc Chương trình; tạo điều kiện để tham gia các nhóm nghiên cứu.

c) Khuyến khích các hoạt động đồng hướng dẫn nghiên cứu, trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu và phát triển mạng lưới hợp tác giữa các cơ sở nghiên cứu tham gia Chương trình.

3. Thúc đẩy trao đổi học thuật và kết nối hợp tác nghiên cứu

a) Tổ chức 03 - 05 hội thảo khoa học quốc tế nhằm chia sẻ kết quả nghiên cứu, trao đổi học thuật và thúc đẩy hợp tác nghiên cứu trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược.

b) Mời 03 - 05 giáo sư, chuyên gia Ô-xtrây-li-a sang Việt Nam làm việc ngắn hạn, tham gia nghiên cứu, giảng bài chuyên đề, tư vấn học thuật và phát triển hợp tác nghiên cứu.

c) Hỗ trợ kết nối các nhóm nghiên cứu, nhà khoa học, chuyên gia, doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu của Việt Nam với các đối tác quốc tế nhằm hình thành và mở rộng các hoạt động hợp tác nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ ngân sách nhà nước tối đa là 25 tỷ đồng thông qua nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng năm theo quy định của pháp luật; khuyến khích huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học, quỹ phát triển khoa học và công nghệ, tổ chức quốc tế, nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn hợp pháp khác để triển khai Chương trình.

2. Việc huy động, quản lý, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà

nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

3. Mức hỗ trợ đối với từng nhiệm vụ được xác định căn cứ vào mục tiêu, nội dung nghiên cứu, mức độ hợp tác quốc tế, yêu cầu về phát triển công nghệ, khả năng ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; bảo đảm sử dụng hiệu quả, tập trung và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia

Theo phân công của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia là đầu mối tổ chức triển khai hợp phần tài trợ các nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ của Chương trình.

a) Tổ chức tuyển chọn, tài trợ, ký hợp đồng, quản lý, theo dõi và đánh giá các nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển thuộc Chương trình theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu và các hoạt động thuộc Chương trình.

c) Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu được giao quản lý; tham gia theo dõi, đánh giá kết quả và phối hợp đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình theo phân công của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Thông qua Trung tâm Công nghệ Chiến lược Việt Nam - Ô-xtrây-li-a (AVSTC), Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông là đầu mối tổ chức triển khai các hoạt động đào tạo, trao đổi học thuật và kết nối hợp tác nghiên cứu thuộc Chương trình.

a) Phối hợp với các đối tác của Ô-xtrây-li-a kết nối và huy động các nhóm nghiên cứu, nhà khoa học và chuyên gia tham gia các hoạt động của Chương trình.

b) Phối hợp tổ chức các trường hè, hội thảo khoa học quốc tế và các hoạt động trao đổi học thuật thuộc Chương trình.

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai các hoạt động hợp tác nghiên cứu và đào tạo theo kế hoạch được phê duyệt.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổng hợp kết quả thực hiện các hoạt động được giao; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Vụ Hợp tác quốc tế

a) Là đầu mối tham mưu Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc phối hợp với Bộ Ngoại giao và Thương mại Ô-xtrây-li-a (DFAT) và các cơ quan, tổ chức của Ô-xtrây-li-a trong quá trình triển khai Chương trình.

b) Phối hợp thúc đẩy mở rộng hợp tác và huy động các nguồn lực quốc tế phục vụ Chương trình.

c) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện theo dõi, đánh giá Chương trình theo mô hình IOOI (Input–Output–Outcome–Impact).

d) Đề xuất điều chỉnh mục tiêu, nội dung và cơ chế thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả Chương trình.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách hằng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Các tổ chức tham gia Chương trình

a) Phối hợp với các đối tác tham gia Chương trình triển khai các nội dung theo kế hoạch được phê duyệt.

b) Bảo đảm chất lượng chuyên môn, tiến độ thực hiện và hiệu quả sử dụng kinh phí; thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin và giải trình theo quy định.

c) Thực hiện việc công bố, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao và khai thác kết quả nghiên cứu theo quy định của pháp luật và các thỏa thuận hợp tác.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Công TTĐT của Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, NAFOSTED.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân